

# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Tên công ty đại chúng: **TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY HÀ NỘI**

Năm báo cáo: 2018

## I. Thông tin chung

### 1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **Tổng Công ty cổ phần Dệt May Hà Nội**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100100826
- Vốn điều lệ: 205.000.000.000 đ (Hai trăm lẻ năm tỷ đồng Việt Nam)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu:
- Địa chỉ: số 25 ngõ 13 đường Lĩnh Nam, P. Mai Động, Q. Hoàng Mai, TP Hà Nội, VN
- Số điện thoại: 084.4.3862 1225
- Số fax: 084.4.3862 1224
- Website: [www.hanosimex.com.vn](http://www.hanosimex.com.vn)
- Mã cổ phiếu: **HSM**

### 2. Quá trình hình thành và phát triển

Nhà máy sợi Hà Nội (tiền thân của Tổng công ty CP Dệt May Hà Nội ngày nay) được bàn giao và chính thức đi vào hoạt động từ ngày **21/11/1984**, trải qua một số mốc thời gian quan trọng sau:

- Tháng 4/1990: Nhà máy sợi Hà Nội được Bộ Kinh tế đối ngoại cho phép hoạt động xuất nhập khẩu trực tiếp với tên giao dịch quốc tế là **HANOSIMEX**.
- Ngày 30/4/1991: Bộ Công nghiệp nhẹ quyết định chuyển đổi tổ chức và hoạt động của Nhà máy Sợi Hà Nội thành Xí nghiệp Liên hợp Sợi - Dệt kim Hà Nội.
- Ngày 01/10/1993, Nhà máy Sợi Vinh (Nghệ An) sáp nhập vào Hanosimex.
- Năm 1994: xây dựng Nhà máy May Thêu Đông Mỹ (huyện Thanh Trì, Hà Nội).
- Ngày 17/02/1995: sáp nhập Nhà máy Dệt Hà Đông vào Hanosimex.
- Ngày 19/6/1995: Xí nghiệp Liên hợp sợi Dệt kim Hà Nội đổi tên thành Công ty Dệt Hà Nội.
- Ngày 28/2/2000: đổi tên Công ty Dệt Hà Nội thành Công ty Dệt May Hà Nội.
- Ngày 06/9/2005: Sáp nhập Công ty sản xuất xuất nhập khẩu Dệt May Hải Phòng (thuộc Tổng công ty Dệt May Việt Nam) vào Công ty Dệt May Hà Nội.
- Năm 2006, Công ty Dệt May Hà Nội là đại diện phần vốn Nhà nước tại Công ty CP Dệt May Hoàng Thị Loan (Nghệ An) và chuyển Công ty CP Dệt May Hoàng Thị Loan thành công ty Con của Hanosimex.
- Năm 2007, chuyển Công ty Dệt May Hà Nội thành Tổng công ty Dệt May Hà Nội hoạt động theo mô hình công ty Mẹ - công ty Con.
- Thực hiện chủ trương đổi mới doanh nghiệp của Chính phủ, HANOSIMEX đã tiến hành Đại hội đồng cổ đông để chuyển thành Tổng công ty cổ phần Dệt May Hà Nội (trong đó Nhà nước giữ 57,57 % vốn điều lệ), hoạt động theo mô hình mới từ 01/01/2008.
- Từ tháng 01 năm 2011, chuyển toàn bộ cơ sở sản xuất ra khỏi nội đô Hà Nội và đầu tư xây dựng mới các nhà máy sợi, nhà máy may tại Đồng Văn (Hà Nam), Quế Võ (Bắc Ninh), Nam Đàn (Nghệ An)
- **Nghành nghề và địa bàn kinh doanh:**

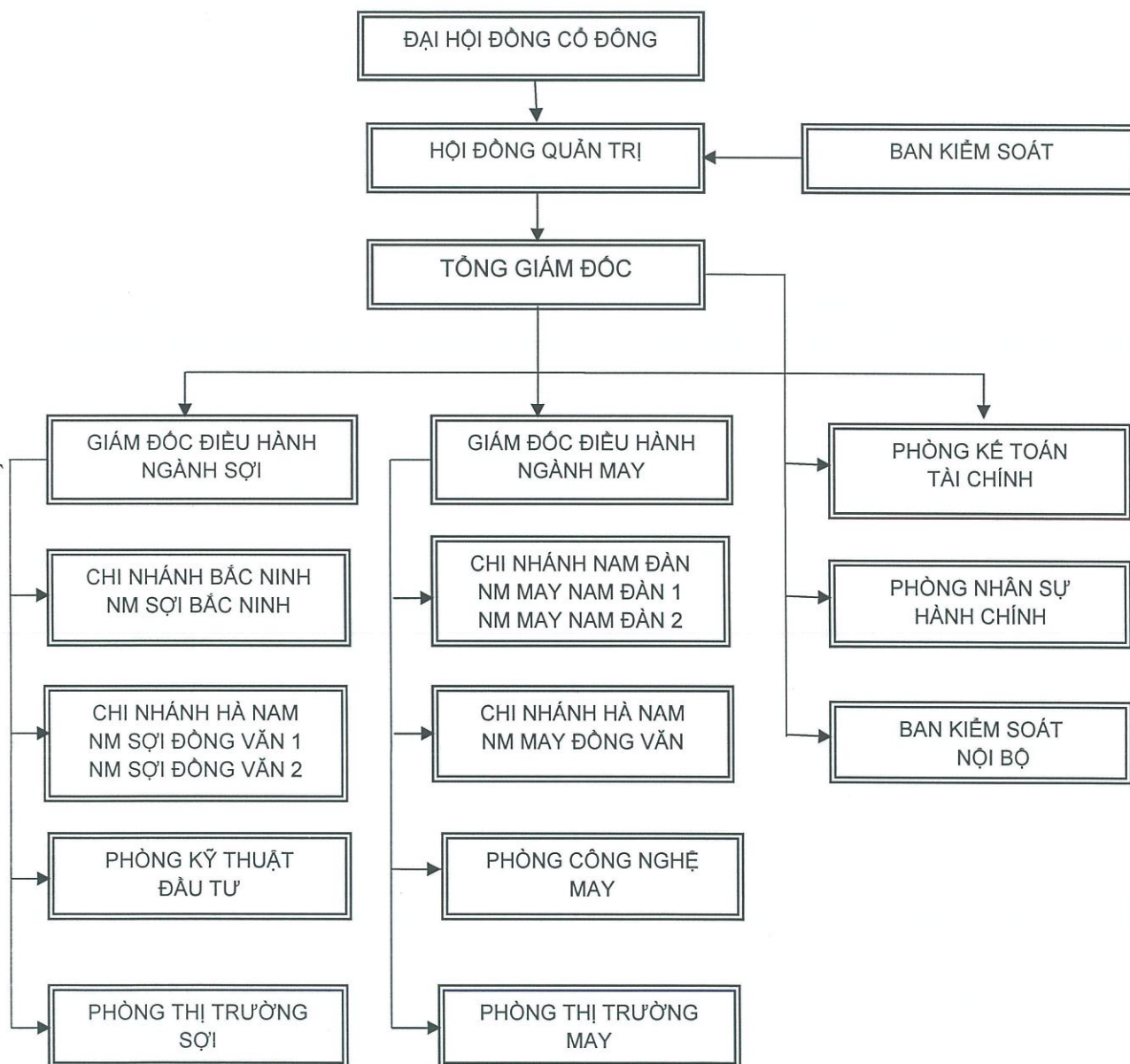
- Ngành nghề kinh doanh chính:
  - + Sản xuất, kinh doanh và xuất nhập khẩu sản phẩm sợi, sản phẩm vải dệt kim, may dệt kim
  - + Kinh doanh nguyên liệu bông, xơ PE cho ngành sợi.

- Địa bàn kinh doanh:

- + Tiêu thụ trong thị trường nội địa.
- + Tiêu thụ xuất khẩu cho các thị trường Mỹ, EU, Nhật, Hàn Quốc, Ai Cập, Trung Quốc...

**3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:**

- Mô hình quản trị.



- Các công ty con, công ty liên kết trong hệ thống Hanosimex:

**1. Công ty cổ phần Dệt May Hoàng Thị Loan**

Địa chỉ: 33 Nguyễn Văn Trỗi, phường Bến Thủy, TP Vinh, Nghệ An

ĐT: 84-38-385 6641

FAX: 84-38-385 5422

Nghành nghề: sản xuất kinh doanh bông xơ, sợi các loại

Vốn điều lệ: 33,6 tỷ VND

Vốn góp của Hanosimex: 25,396 tỷ VND (75,58%)

Tổng giám đốc: ông Hồ Lê Hùng Cellphone: 0913 247 605

**2. Công ty cổ phần Dệt Hà Đông Hanosimex**

Địa chỉ: Lô 2,3,4 KCN Đồng Văn II, xã Bạch Thượng, huyện Duy Tiên, Hà Nam

ĐT: 84-4-3882 4403

FAX: 84-4-3382 4505

Nghành nghề: sản xuất kinh doanh Khăn bông các loại

Vốn điều lệ: 19,5 tỷ VND

Vốn góp của Hanosimex: 10.38 tỷ VND (53,23%)

Tổng giám đốc: ông Đặng Thái Hưng Cellphone: 0912 085 073

**3. Công ty cổ phần May Đông Mỹ Hanosimex**

Địa chỉ: Thôn 2, xã Đông Mỹ, huyện Thanh Trì, Hà Nội

ĐT: 84-4-3861 2291

FAX: 84-4-3861 2291

Nghành nghề: sản xuất kinh doanh sản phẩm may mặc các loại

Vốn điều lệ: 4 tỷ VND

Vốn góp của Hanosimex: 1,159 tỷ VND (28,975%)

Giám đốc: ông Nguyễn Quang Huy Cellphone: 0903 230 026

**4. Công ty cổ phần Thương mại Hải Phòng Hanosimex**

Địa chỉ: 226 Lê Lai, quận Ngô Quyền, Hải Phòng

ĐT: 84-31-383 6657

FAX: 84-31-383 6928

Nghành nghề: sản xuất kinh doanh bông xơ, sợi, kho bãi, vận tải

Vốn điều lệ: 10 tỷ VND

Vốn góp của Hanosimex: 5,107 tỷ VND (51,07%)

Giám đốc: ông Nguyễn Quang Ngọc Cellphone: 0912 151 377

**5. Công ty cổ phần Thời trang Hanosimex**

Địa chỉ: Tầng 1 Tòa Nhà Nam Hải Lake View, Lô 1-9A, Khu đô thị Vĩnh Hoàng, Phường Hoàng Văn Thụ, Q. Hoàng Mai, Hà Nội

ĐT: 84-4-6286 3428

FAX: 84-4-6286 3438

Nghành nghề: sản xuất kinh doanh hàng may mặc thời trang

Vốn điều lệ: 9 tỷ VND

Vốn góp của Hanosimex: 5,85 tỷ VND (65%)

Giám đốc: Ông Trương Hồng Hà Cellphone: 0989131070

**6. Công ty cổ phần May Halotexco**

Địa chỉ: 100 Nguyễn Văn Trỗi, phường Bến Thủy, TP Vinh, Nghệ An

ĐT: 84-38-355 7237

FAX: 84-38-355 1552

Nghành nghề: sản xuất kinh doanh sản phẩm may mặc các loại

Vốn điều lệ: 7 tỷ VND

Vốn góp của Hanosimex: 3,755 tỷ VND (53,64%)

Giám đốc: Ông Lê Trọng Đại

Cellphone: 0913 274 722

#### **7. Công ty Cổ phần Vinatex Hồng Lĩnh**

Địa chỉ: Cụm CN-TTCN Nam Hồng, Thị xã Hồng Lĩnh, Hà Tĩnh

ĐT: 84-39-357 4568

FAX: 84-39-357 4568

Nghành nghề: sản xuất kinh doanh bông xơ, sợi các loại

Vốn điều lệ: 80 tỷ VND

Vốn góp của Hanosimex: 25 tỷ VND (31,25%)

Giám đốc: Ông Nguyễn Trí Sơn

Cellphone: 0913 084 778

#### **8. Công ty Cổ phần Dệt kim Hanosimex**

Địa chỉ: Khu CN Dệt May Phố nổi B, xã nghĩa Hiệp, Huyện Yên Mỹ, Hưng Yên.

ĐT: 84-0321.3.589.418

FAX: 84-0321.3.972.846

Nghành nghề: sản xuất kinh doanh vải các loại

Vốn điều lệ: 38 tỷ VND

Vốn góp của Hanosimex: 19,5 tỷ VND (51,23%)

Giám đốc: Ông Nguyễn Phượng Quyên

Cellphone: 0903 256 382

#### ***Định hướng phát triển:***

Mục tiêu chủ yếu của Tổng công ty tập trung phát triển:

- Ngành sợi : các mặt hàng sợi trung và cao cấp đặc biệt ưu tiên phát triển các mặt hàng sợi CM, CD chỉ số cao, các loại sợi TCM chất lượng cao và các mặt hàng sợi Compact ...
- Ngành may : Đầu tư mở rộng ngành may tại các địa điểm có lợi thế để tuyển lao động, Nâng cao năng lực sản xuất hàng may dệt kim xuất khẩu tại các nhà máy hiện có , phấn đấu chuyển dần từ làm hàng CM đến làm hàng FOB và ODM. Trong thời hạn 5 năm tới sẽ phát triển Tổng công ty theo định hướng liên kết chuỗi cung ứng Sợi - Dệt nhuộm - May, phấn đấu trở thành đơn vị hàng đầu tại khu vực phía Bắc có chuỗi cung ứng.

#### **4. Các rủi ro:**

- Cạnh tranh về nguồn nhân lực quản lý và nguồn lao động trực tiếp rất lớn do các đơn vị sản xuất của TCTy đều nằm trong hoặc gần khu công nghiệp.
- Rất nhiều nhà máy may được mở rộng hoặc thành lập mới dẫn đến tình trạng nguồn cung lớn , việc cạnh tranh giữa các nhà sản xuất về chất lượng hàng hóa và giá gia công ngày càng khốc liệt.
- Các Công ty sản xuất sợi được thành lập ngày càng nhiều dẫn đến tình trạng nguồn cung sản phẩm sợi rất lớn, việc cạnh tranh giữa các đơn vị sản xuất sợi về giá bán và chất lượng ngày càng khốc liệt, điều này yêu cầu Tổng công ty muốn tồn tại được cần phải hoàn thiện quy trình sản xuất, tiết giảm chi phí sản xuất, nâng cao và giữ ổn định chất lượng sợi.
- Năm 2018 sự sụt giảm của thị trường Trung quốc từ quý 3 đã ảnh hưởng rất mạnh đến toàn bộ hoạt động xuất khẩu sợi sang Trung quốc, đặc biệt là sợi CD, ngoài ra thị trường Trung quốc sụt giảm cũng tác động mạnh đến các thị trường khác như Ai cập, Thổ Nhĩ Kỳ, Philippine, Hàn quốc, Bồ đào nha..., trong hơn nửa năm lượng sợi xuất khẩu giảm mạnh, bên cạnh đó là mức giá ký kết được hợp đồng cũng ở mức rất cạnh tranh.

## **II. Tình hình hoạt động trong năm**

### ***1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:***

Tỷ trọng theo ngành năm 2018:

+ **Tổng công ty mẹ:** Doanh thu 2018: 1.268,4 tỷ đạt 113,7% so với nghị quyết ĐHĐCĐ, tăng 7,7% so với năm 2017. Trong đó doanh thu:

- Ngành may đạt: 300 tỷ, đạt 105 % so KH năm, tăng 12.5 % so với 2017

- Ngành sợi đạt: 907 tỷ, đạt 99 % so với KH năm, tăng 4 % so với 2017

Lợi nhuận trước thuế: đạt 4,2 tỷ tương đương 107,7% KH năm, tăng 118,4% so với năm 2017

+ **Hợp nhất Tổng Công ty:** Doanh thu 2018: 2.558,5 tỉ đồng đạt 104,4% so với nghị quyết ĐHĐCĐ và tăng 8,38% so với năm 2017. Trong đó doanh thu:

- Ngành Sợi (bao gồm cả KD thương mại) chiếm 63.9 %

- Ngành May chiếm 14.1 %

- Ngành Dệt chiếm 16.2 %

- Ngành dịch vụ chiếm 3.5%

- Doanh thu nội bộ chiếm 2.3%

## **2. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ của các Ngành :**

**a/Ngành Sợi:** Năm 2018 có nhiều diễn biến phức tạp :

+ Nguyên liệu đầu vào: giá bông 6 tháng đầu năm luôn trong xu thế tăng mạnh, từ cuối quý 2 cho đến cuối năm giá liên tục giảm.

+ 6 tháng đầu năm thị trường sôi động, giá sợi luôn biến động theo xu hướng tăng, do đó Tổng công ty có điều kiện để chọn lựa đơn hàng có hiệu quả kinh tế cao .

+ Từ đầu quý 3, thị trường ảnh hưởng rất lớn từ chiến tranh thương mại Mỹ - Trung, nhu cầu của thị trường Trung quốc sụt giảm, giá bán không tương xứng với giá thành, ảnh hưởng đến nhu cầu của toàn thị trường xuất khẩu và nội địa, hàng tồn kho gia tăng.

Với đặc điểm tình hình thị trường như vậy, nhìn chung trong năm qua việc thực hiện nhiệm vụ của ngành Sợi tương đối khó khăn, đây cũng là đặc điểm chung của toàn Ngành Sợi cả nước .

Trong năm tổng sản lượng sợi tiêu thụ đạt 13.500 tấn với doanh thu quy đổi là 869 tỷ đồng, trong đó :

- Doanh thu nội địa đạt 329.6 tỷ đồng, chiếm 37 % tổng doanh thu sợi.

- Doanh thu xuất khẩu đạt 23.442 USD , chiếm 63 % tổng doanh thu.

Thị trường nội địa đã xây dựng được hệ thống khách hàng ổn định, trong đó có 2 khách hàng nội bộ tiêu thụ khoảng 25% tổng sản lượng nội địa (Công ty CP Dệt Hà đông và Công ty CP Dệt kim- Hanosimex), ngoài các khách hàng nội địa truyền thống khác của Tổng công ty, trong năm qua đã có thêm các khách hàng Quân đội, các mặt hàng TCTy cung cấp đều đáp ứng được yêu cầu khắt khe về tiêu chuẩn chất lượng của các đơn hàng Quốc phòng.

Thị trường xuất khẩu cũng đã có nhiều bước tiến mới trong việc phát triển thị trường. Trong năm 2018 Nhà máy Sợi Đồng văn 1 đã sản xuất được nhiều mặt hàng mới như sợi TCM, TCD, CVCM, CVCD với các thành phần pha trộn linh hoạt theo yêu cầu của khách hàng, vì vậy các năm trước thị trường xuất khẩu của Tổng Công ty chủ yếu là Trung quốc, Ai cập , Đài loan thì năm 2018 đã có thêm nhiều thị trường khác như Hàn quốc, Thổ Nhĩ kỳ, Banglades, Bồ đào nha, Philippine, Columbia, Srilanka, Nhật ... Trong toàn bộ các thị trường xuất khẩu thì thị trường Trung quốc chiếm tỷ trọng lớn nhất (45%), sau đó là Hàn quốc (29%), số còn lại là các thị trường khác.

### **b/ Ngành May:**

Năm 2018, kinh ngạch xuất khẩu dệt may Việt Nam có tăng trưởng mạnh do các các yếu tố như:

- Sự dịch chuyển sản xuất từ Trung quốc sang Việt Nam
- Chất lượng và chi phí sản xuất SP tại Việt Nam đáp ứng được mong muốn của khách hàng.
- Trình độ quản lý và năng suất lao động ngành may ngày càng được nâng cao. Nhiều nhà xưởng đủ điều kiện thỏa mãn yêu cầu đánh giá về nhà xưởng, trách nhiệm xã hội... của các khách hàng khó tính.

Trong năm 2018, các nhà máy May của Tổng công ty nhìn chung có đủ đơn hàng. Đơn hàng CM xuất khẩu trực tiếp chiếm số lượng chủ yếu. Các đơn hàng FOB ngoài khách hàng truyền thống, Tổng công ty đã và đang triển khai phát triển thêm một số mã hàng sử dụng vải của công ty CP Dệt kim Hanosimex hoặc vải chỉ định cho công ty Itochu, Sumikin,... Tuy nhiên, tỷ lệ đơn hàng FOB còn hạn chế do chưa tiếp cận được với các nguồn cung cấp nguyên liệu đáp ứng được yêu cầu của khách hàng với chất lượng ổn định, giá cạnh tranh.

Khó khăn lớn nhất của ngành May năm 2018 là việc bổ sung nguồn lao động bị thiếu hụt (cả công nhân và nhân lực có trình độ cao) do bị sự cạnh tranh của các doanh nghiệp trong và cả ngoài ngành.

Thị trường xuất khẩu các sản phẩm may: Hoa kỳ (79% doanh thu), Hàn quốc (9% doanh thu) Nhật bản (6% doanh thu), EU (2% doanh thu), và các nước khác như Canada, Brazil, Singapore, Nga, Hàn quốc ... (4% doanh thu).

### **3. Tổ chức và nhân sự:**

- Danh sách Ban điều hành:

<b>HỌ VÀ TÊN</b>	<b>THÔNG TIN</b>
<b>Lê Tiến Trường</b> Chủ tịch HĐQT Đại diện 5.125.000 CP (25% vốn điều lệ)	Ngày sinh: 04/01/1973 CCCD số 001073015296 do Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 11/09/2017 Nguyên quán: Thụy Khê, Ba Đình, Hà Nội Hộ khẩu thường trú: số 9, nhà 69, Bách Khoa, phường Bách Khoa, Hai Bà Trưng, Hà Nội
<b>Nguyễn Song Hải</b> Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Đại diện 4.626.850 CP (22,57% vốn điều lệ)	Ngày sinh: 28/02/1969 CMND số 182515947 do CA Nghệ An cấp ngày 22/4/2006 Nguyên quán: xã Xuân Hòa, huyện Nam Đàn, Nghệ An Hộ khẩu thường trú: Khu TTDK Hoàng Thị Loan, khối 10, Bến Thủy, TP Vinh, Nghệ An
<b>Trần Hữu Phong</b> Thành viên HĐQT, Đại diện 2.050.000 CP (10% vốn điều lệ)	Ngày sinh: 01/10/1957 CMND số 191172258 do CA tỉnh Thừa Thiên Huế cấp ngày 20/02/2013 Nguyên quán: TP Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế HK thường trú: Số 119 Chi Lăng, TP Huế, Thừa thiên Huế

<b>Hồ Lê Hùng</b> Phó Tổng Giám đốc Sở hữu 2.000 cổ phần	Ngày sinh: 19/3/1964 CMND số 011066091 do CA Hà Nội cấp ngày 06/8/2006 Nguyên quán: Thị xã Hương Trà - Tỉnh Thừa Thiên - Huế Hộ khẩu thường trú: Tổ 18A, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, Hà Nội
<b>Bùi Thành Hưng</b> Giám đốc điều hành	Ngày sinh: 28/02/1970 CMND số 011764811 do CA Hà Nội cấp ngày 09/9/2004 Nguyên Quán: Vân Canh - Hoàn Đức - Hà Nội Hộ khẩu thường trú: SN 16 Ngách 26/Ngõ 259 phố Hồng Mai, phường Quỳnh Lôi, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
<b>Nguyễn Quang Huy</b> Giám đốc điều hành	Ngày sinh: 19/8/1974 CMND số 012792610 do CA Hà Nội cấp ngày 13/5/2005 Nguyên quán: phường Tân Quang, TP. Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang Hộ khẩu thường trú: Tổ 55, Bạch Mai, Hai Bà Trưng, Hà Nội
<b>Đỗ Minh Sơn</b> Trưởng Ban Kiểm soát	Ngày sinh: 22/10/1982 CCCD số 001082020503 do Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 12/01/2017 Nguyên quán: Nghiêm Xuyên, Thường Tín, Hà Nội Hộ khẩu thường trú: Cụm 5, Nghiêm Xuyên, Thường Tín, Hà Nội
<b>Lê Thị Bích Ngọc</b> Thành viên Ban Kiểm soát	Ngày sinh: 23/12/1964 CMND số 011053603 do CA Hà Nội cấp ngày 23/03/2007 Nguyên quán: Xã Hoàng Hà, Huyện Hoàng Hóa, Tỉnh Thanh hóa Hộ khẩu thường trú: Số 6/60, Phố Yên Lạc, Phường Vĩnh Tuy, Quận hai Bà Trưng, Hà Nội
<b>Trần Viết Khương</b> Thành viên Ban kiểm soát	Ngày sinh: 19/12/1968 CCCD số 034068005247 do Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 20/03/2018 Nguyên quán: huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình Hộ khẩu thường trú: 29 Quang Trung, Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

- Những thay đổi trong ban điều hành: (Liệt kê các thay đổi trong Ban điều hành trong năm).

Thời gian	Nội dung	Ban điều hành
04/5/2018	Ông Đỗ Minh Sơn làm Trưởng Ban kiểm soát thay bà Lê Thị Bích Ngọc	Cơ quan HĐQT, BKS
04/5/2018	Bà Lê Thị Bích Ngọc - Trưởng Ban kiểm soát làm thành viên Ban kiểm soát	Cơ quan HĐQT, BKS
11/01/2019	Bà Nguyễn Thị Tứ - GDDH thôi nhiệm vụ	CQ điều hành

11/01/2019	Ông Nguyễn Quang Huy được bổ nhiệm Giám đốc điều hành Tổng Công ty	CQ điều hành
------------	--	--------------

- Số lượng cán bộ, nhân viên tính đến thời điểm 31/12/2018

STT	Chỉ tiêu	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
1	Cán bộ có trình độ trên đại học, đại học	150	5,7 %
2	Cán bộ có trình độ cao đẳng	48	1,8 %
3	Cán bộ có trình độ trung cấp	21	0,8%
4	Công nhân kỹ thuật	1719	64,9%
5	Lao động phổ thông/lao động khác	710	26,8%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>2.648</b>	<b>100%</b>

**- Chính sách đối với người lao động:**

+ **Chính sách lương thưởng:** Tổng công ty chi trả lương, thưởng cho người lao động đảm bảo đúng chế độ theo Bộ luật lao động. Nguyên tắc chi trả lương, thưởng công bằng trên cơ sở đánh giá toàn diện trình độ chuyên môn, tay nghề, năng lực, năng suất, kinh nghiệm, thâm niên làm việc nhằm khuyến khích mọi người nâng cao hiệu suất công tác, thúc đẩy hoạt động kinh doanh của Tổng công ty. Thực hiện chế độ phụ cấp xăng xe, nhà trọ, chuyên cần v.v... nhằm thu hút lao động tại vùng miền.

+ **Chính sách đào tạo:** Căn cứ vào nhu cầu phát triển, Tổng Công ty liên tục tăng cường chính sách đào tạo, bồi dưỡng, huấn luyện nguồn nhân lực sẵn có hoặc giúp đỡ, hỗ trợ cho CBCNV tự đào tạo nâng cao kỹ năng, tay nghề, chuyên môn nghiệp vụ.

+ **Chính sách chế độ:** Luôn trích nộp đầy đủ các chế độ BHXH, BHYT, BHTN và thanh toán các khoản chế độ ốm đau, con ốm, thai sản cho người lao động theo quy định hiện hành của Luật pháp nhằm đảm bảo đầy đủ quyền lợi chính đáng và tạo sự yên tâm cống hiến đối với sự phát triển vững mạnh của Tổng công ty.

**4. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:**

Trong năm 2018 đã thực hiện đầu tư mua sắm bổ sung thiết bị cho Nhà máy sợi Đồng văn

- Hạng mục đầu tư và giá trị :



TT	Thiết bị - Phương tiện SX	Số lượng	Giá trị (đồng)
1	Cung cấp bộ xếp lõi tự động	50 máy	3.390.700.000
2	Cung cấp nồi máy con	10 máy	998.764.000
3	Máy ống	3 máy	495.000 USD

- Tình hình thực hiện : Dự án chưa hoàn thành

*Các công ty con, công ty liên kết trong hệ thống của Tổng công ty đã thực hiện đầu tư, trong đó:*

**+ Công ty CP Dệt May Hoàng Thị Loan:**

- Nghị quyết đại HĐCĐ: năm 2018 thông qua phương án đầu tư chiều sâu đổi mới thiết bị nhà máy sợi 1, nâng cao năng lực sản xuất và chất lượng sản phẩm.

- Chi phí đầu tư và giá trị thực hiện:

Nội dung	Dự toán (đồng)	Giá trị thực hiện (đồng)
Tổng mức đầu tư	74,459,228,594	27,333,055,800
1. Thiết bị	63,330,500,000	25,430,055,800
2. Chi phí khác	11,128,728,594	1,903,000,000

**+ Công ty CP Dệt Hà đông:** Thực hiện dự án đầu tư thay thế thiết bị tại xưởng nhuộm

- 4 máy dệt thổi khí khổ 2.6m

6.141.567.180 đ

- 1 máy nén khí 22 KW

189.200.000 đ

Tổng mức vốn đầu tư:

6.330.767.180 đ

**+ Công ty CP Dệt kim – Hanosimex :**

- Tư vấn thiết kế công nghệ :

131.375.000 đ.

- Thiết kế bản vẽ thi công, lập dự toán XD :

6.000.000 đ.

- Xây dựng hệ thống bể

1.859.273.000đ .

- Cung cấp, lắp đặt thiết bị, tư vấn

1.608.000.000 đ.

- Tổng vốn đầu tư :

3.604.648.000 đ

## 5. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	% tăng giảm
<i>* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng:</i>			
Tổng giá trị tài sản	2.304.446.773.450	2.510.675.287.186	9
Doanh thu thuần	2.348.206.473.995	2.545.498.442.287	8

Lợi nhuận từ hoạt động KD	44.295.213.910	62.353.338.472	41
Lợi nhuận khác	28.803.126.914	470.960.582	(98)
Lợi nhuận trước thuế	73.098.340.824	62.824.299.054	(16)
Lợi nhuận sau thuế	59.448.706.110	49.244.116.130	(17)
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.392	2.204	(8)

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Ghi chú
<p>1. <i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i></p> <p>+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn</p> <p>+ Hệ số thanh toán nhanh:</p> <p><u>TSLĐ - Hàng tồn kho</u></p>	0,85	0,96	
	0,49	0,39	
<p>2. <i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i></p> <p>Hệ số Nợ/Tổng tài sản</p> <p>Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu</p>	0,82	0,77	
	4,59	3,43	
<p>3. <i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i></p> <p>+ Vòng quay hàng tồn kho:</p> <p><u>Giá vốn hàng bán</u></p> <p>Hàng tồn kho bình quân</p> <p>+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản</p>	5,89	3,97	
	1,02	1,01	
<p>4. <i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i></p> <p>+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần</p> <p>+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu</p> <p>+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản</p> <p>+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần</p>	0,03	0,02	
	0,14	0,09	
	0,03	0,02	
	0,02	0,02	

--	--	--	--

## 6. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

### a) Cổ phần:

Vốn điều lệ là: 205.000.000.000 đ, trong đó

+ Vốn góp của Nhà nước: 118.026.000.000 đ chiếm 57,57%

+ Vốn góp của CBCNV và các nhà đầu tư khác: 86.974.000.000 đ chiếm 42,43%

◆ Tổng số cổ phần: 20.500.000

◆ Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đ/cp

### b) Cơ cấu cổ đông:

- Tổng số cổ đông đến 20/07/2018 là: 214 cổ đông

- Cổ đông trong nước: 214 cổ đông

- Cổ đông tổ chức: 08 cổ đông

- Cổ đông cá nhân: 206 cổ đông

- Cổ đông lớn: 02 cổ đông

1/ Tổng Công ty Dệt May Miền Bắc: 11.802.600 cổ phần (57,57%);

2/ Công ty CP Dệt May Liên Phương: 3.816.900 cổ phần (18,62%).

## 7. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc:

### *Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:*

+ Công tác điều hành của HĐQT và Lãnh đạo TCTy luôn xuyên suốt, chặt chẽ và kịp thời, đảm bảo có định hướng đúng đắn cho các tổ chức, đơn vị trong TCTy triển khai thực thi nhiệm vụ.

+ Hệ thống quản trị sản xuất kinh doanh của TCTy đã liên tục được cải tiến theo hướng tinh gọn, trực tuyến và ngày càng hoàn thiện hơn.

+ Công tác phát triển thị trường Sợi và May có cải thiện rõ rệt, đã xây dựng được hệ thống khách hàng sợi ổn định cho từng khu vực, lượng khách hàng may tìm đến TCTy ngày càng nhiều, tạo cơ hội thuận lợi cho TCTy có điều kiện đánh giá và lựa chọn khách hàng. Tổng công ty đã tăng tỷ trọng hàng xuất khẩu đối với mặt hàng sợi, năm 2017 tổng sản lượng sợi xuất khẩu của TCTy chiếm 55% tổng sản lượng tiêu thụ, sang năm 2018 tỷ trọng xuất khẩu đã tăng lên 63% tổng sản lượng tiêu thụ.

+ Đối với Ngành May, Tổng công ty luôn định hướng cần tập trung phát triển các đơn hàng FOB, phấn đấu tăng tỷ trọng hàng FOB lên trên mức 50% tổng doanh thu ngành may.

+ TCTy đã áp dụng nhiều chính sách, chế độ đối với người lao động, thường xuyên tuyển dụng và đào tạo bổ sung lao động cho các Nhà máy trong điều kiện cạnh tranh nguồn nhân lực.

+ Mặc dù được quan tâm nhiều nhưng công tác thị trường ngành May còn chưa đạt được mục tiêu tăng tỷ trọng các đơn hàng FOB, chưa phát huy được hiệu quả chuỗi liên kết nội bộ sợi -dệt- may.

+ Công tác quản lý, quản trị hoạt động SXKD mặc dù đã có nhiều chuyển biến nhưng chưa thực sự tốt nên chi phí sản xuất còn cao, năng suất lao động chưa đạt mức trung bình tiên tiến, làm giảm sức cạnh tranh trên thị trường cho tất cả các ngành.

#### **8. Tình hình tài chính:**

a) Tình hình tài sản:

+ Tổng tài sản công ty: 2.510.675 triệu đồng, trong đó Tài sản ngắn hạn: 1.266.054 triệu đồng, Tài sản dài hạn: 1.244.621 triệu đồng.

+ Hệ số Doanh thu thuần/Tổng tài sản:  $2.545.498/2.510.675 \sim 1,01$ ; 1 đồng Tài sản của Tổng công ty tạo ra 1,01 đồng doanh thu tương ứng.

+ Các khoản phải thu khó đòi được lập dự phòng, Năm 2018 số dư trích lập Dự phòng phải thu khó đòi (8.255) triệu đồng, tăng 3.332 triệu đồng so năm 2017. Các khoản nợ phải thu khó đòi đang được thu hồi.

b) Tình hình nợ phải trả:

+ Tổng nợ phải trả: 1.943.307 triệu đồng, trong đó Nợ ngắn hạn: 1.319.674 triệu đồng, Nợ dài hạn: 623.633 triệu đồng.

+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu =  $1.943.307/567.368 \sim 3,43$ ; Vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty chủ yếu có được huy động từ vay ngân hàng và các khoản nợ.

#### **9. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:**

- Liên tục tuyển sinh, tuyển dụng, đào tạo lao động cho các đơn vị nhất là các đơn vị mới đi vào SX tại các khu vực.
- Tổng công ty rất quan tâm đến công tác tuyển dụng, đào tạo và bồi dưỡng nâng cao trình độ cho khối quản lý kỹ thuật, nghiệp vụ. Đã cử nhiều lượt người tham gia các lớp đào tạo về cán bộ quản lý, chuyên môn, nghiệp vụ như giám đốc nhà máy, về áp dụng **Lean** cho sản xuất may, về quản trị dòng tiền, về chế độ lương, thu nhập cho người lao động, về kỹ năng làm việc... và cử nhiều đoàn cán bộ, công nhân đi học hỏi thực tế tại các đơn vị tiên tiến trong ngành. Tuy có nhiều chuyển biến nhưng vẫn chưa đáp ứng được các yêu cầu SXKD của Tổng công ty.
- Thường xuyên cập nhật các chế độ chính sách theo qui định của bộ luật để áp dụng vào Tổng công ty nhằm đảm bảo các quyền lợi cho người lao động bằng và cao hơn Bộ luật LĐ và thực hiện theo đúng các điều khoản trong thoả ước LĐ tập thể của TCT, phân phối tiền lương và thu nhập theo nguyên tắc phân phối theo LĐ, BQ thu nhập năm 2017 tăng 5% so với 2016 là cố gắng lớn của TCTy do các đơn vị mới đầu tư hoạt động chưa hiệu quả thường xuyên phải bù quỹ lương để đảm bảo thu nhập cho người lao động yên tâm làm việc.
- Duy trì các chế độ về bổ sung lương nhân ngày lễ, tết, sinh nhật, nghỉ mát hàng năm, các loại thưởng khuyến khích người LĐ trực tiếp SX như thưởng làm đêm thứ 3, thưởng chuyên cần, thưởng HTKH cho người LĐ, phụ cấp nhà trọ cho CN ngoại tỉnh, phụ cấp bậc thợ cho CN có tay nghề, phụ cấp thợ giỏi, phụ cấp thu hút cho một số ngành nghề có tính cạnh tranh trên thị trường LĐ, duy trì ô tô đưa đón CBCNV đi làm việc tại các khu vực.

- Các chế độ về ăn giữa ca, ăn đêm, bồi dưỡng độc hại được các đơn vị thực hiện đúng qui định đảm bảo sức khoẻ cho người LĐ làm việc. TCTy luôn đảm bảo Thực hiện đầy đủ các chế độ về BHXH, BHYT, BHTN và môi trường làm việc cho người LĐ.

**10. Kế hoạch phát triển trong tương lai:** Trở thành một trong những doanh nghiệp đứng đầu ngành Dệt May phía Bắc với:

**Ngành sợi:** Tập trung phát triển các mặt hàng sợi, ưu tiên phát triển các mặt hàng chi số thấp để nâng cao sản lượng và hiệu quả sản xuất

**Ngành may:** Tổng công ty dự kiến đầu tư 2 nhà máy may:

❖ **Dự án đầu tư nhà máy may số 1 tại Nghi Lộc – Nghệ an**

- Quy mô: 24 chuyên may
- Sản lượng: 5,4 triệu sản phẩm/năm
- Tổng mức đầu tư: 140 tỷ đồng
- Doanh thu dự kiến: 150 tỷ/năm
- Thời gian thực hiện: năm 2019

( Khởi công: Quý 4/2018 và đưa vào vận hành tháng 11/2019)

❖ **Dự án đầu tư nhà máy may số 2 tại Nghi Lộc – Nghệ an**

- Quy mô: 24 chuyên may
- Sản lượng: 5,4 triệu Sản phẩm / năm
- Tổng mức đầu tư: 70 tỷ
- Doanh thu dự kiến: 150 tỷ / năm
- Thời gian thực hiện: năm 2021-2022

**Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Tổng công ty:**

**1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Tổng công ty**

Sau khi hoàn thành giai đoạn di dời Tổng Công ty đã cơ bản hoàn thành hệ thống sản xuất của mình với 3 nhà máy sợi (Đồng Văn I, II, Bắc Ninh) có trên 9 vạn cọc sợi và 3 Nhà máy may (Nam Đàn I, II và Đồng Văn) với 1000 lao động, cùng với các công ty con đóng góp quan trọng vào kết quả hoạt động chung của Tổng Công ty là Dệt may Hoàng Thị Loan, Dệt Kim Vinatex và Dệt Hà Đông.

Hiệu quả hoạt động của Tổng Công ty đã dần được cải thiện qua các năm. Hệ thống sản xuất sau nhiều năm đã bước đầu tiệm cận được các chỉ tiêu ở mức trung bình khá. Ngành sợi năm 2018 năng suất tăng 7%. Ngành may doanh thu CM bình quân/1 công nhân trong 1 tháng tăng lên trên 500USD...

Công tác thị trường đã chủ động hơn, khách vắng lại giảm, tỷ lệ khách hàng lâu dài ngày càng tăng. Công tác sắp xếp nhân sự đã triệt để tinh gọn, giảm đầu mối gián tiếp, tăng cường đưa cán bộ trẻ về tham gia quản lý tại các nhà máy, đơn vị sản xuất. Hệ thống văn bản quản trị đã được hoàn thiện đầy đủ, chất lượng hệ thống được cải thiện theo hướng minh bạch – đầy đủ - nhanh gọn – phù hợp với quy định pháp luật, phân định trách nhiệm giữa HĐQT và Cơ quan điều hành đã rõ ràng hơn.

**2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Tổng công ty.**

HĐQT ghi nhận Cơ quan điều hành và Tổng Giám đốc đã có nhiều sáng tạo, nỗ lực trong công tác điều hành và triển khai kịp thời các nghị quyết, chỉ đạo của HĐQT; đảm bảo tuân thủ đầy đủ và đúng pháp luật quy định đối với công ty cổ phần niêm yết theo Luật doanh nghiệp, quy chế hoạt động của Tổng Công ty. Trên cơ sở đó, năm 2018 Tổng Công ty đã đạt được một số kết quả sau:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch	Thực hiện	% TH/KH
1	Doanh thu hợp nhất	Triệu đ	2,450,000	2,558,537	104,43
	<i>Trong đó: Công ty mẹ</i>	Triệu đ	1,115,000	1,267,999	113,72
2	Lợi nhuận hợp nhất	Triệu đ	70,000	62,824	89,75
	<i>Trong đó: Công ty mẹ</i>	Triệu đ	42,000	45,285	107,82
3	Lao động	Người	5,300	4,632	87,4
	<i>Trong đó: Công ty mẹ</i>	Người	3,200	2,597	81
4	Thu nhập bình quân (người/tháng)	Triệu đ	6,600	6,898	104,5
	❖ <i>Trong đó: Công ty mẹ</i>	Triệu đ	6,800	6,795	99,93
5	Tỷ lệ cổ tức		10%	10%	100%

### 3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

#### ❖ Về tổ chức và nguồn nhân lực:

- Tiếp tục tinh gọn tổ chức, nâng cao mức độ tự động hóa trong xử lý công việc
- Xây dựng phương án trả lương theo KPIs (chỉ tiêu đánh giá thành tích định lượng cho các vị trí công tác). Quan tâm đến tỷ lệ thu nhập cố định và thu nhập theo kết quả công việc.
- Tuyển dụng, thu hút nhân lực trẻ có đào tạo cơ bản. Đẩy mạnh việc đào tạo tại chỗ cho cán bộ trẻ tại cơ sở.

#### ❖ Về thị trường

- Ngành sợi: tập trung xác lập khách hàng dài hạn, đạt được việc công nhận Hanosimex là nhà cung cấp ưu tiên bao gồm cả khách hàng nội địa và xuất khẩu.
- Ngành May: nâng cao tỷ lệ FOB từ vải của hệ thống Hanosimex. Hình thành lực lượng phòng thị trường đủ năng lực tiếp cận và phục vụ khách hàng FOB.

#### ❖ Về sản xuất:

- Đi sâu đo lường năng suất, tìm nguyên nhân mất năng suất ở từng công đoạn. Quản trị bằng hệ thống dữ liệu đầy đủ, chính xác;

- Tổ chức xử lý nhanh các nguyên nhân gây lỗi và đưa ra các biện pháp kiểm soát để tránh lặp lại;
- Phân tích chi phí chi tiết, xác định chính xác chi phí sản xuất còn cao, lãng phí để thực hiện tiết giảm;
- Xây dựng lực lượng cán bộ kỹ thuật lành nghề, say mê công việc.

❖ *Về tài chính:*

- Thực hiện hiệu quả nhiệm vụ là công cụ phân tích sớm các nguyên nhân, rủi ro trong sản xuất kinh doanh;
- Kiểm soát, so sánh đưa ra định hướng cho quản trị chi phí, quản trị theo khách hàng và nhà cung cấp;
- Tái cấu trúc các khoản đầu tư theo định hướng chuỗi: Sợi – Dệt kim – Nhuộm/ hoàn tất – May – Phân phối nội địa. Đối với các khoản đầu tư ngoài chuỗi nêu trên xem xét tái cơ cấu hoặc thoái toàn bộ.

Với những giải pháp nêu trên, Tổng Công ty hướng tới một số chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2019 cụ thể như sau:

- Doanh thu và KNXXK tăng trưởng trên 10%;
- Năng suất lao động ngành sợi tăng trên 10%, ngành may CM/người/tháng tăng trên 15%;
- Lợi nhuận công ty mẹ và hợp nhất tăng trưởng tương ứng;
- Thu nhập cho người lao động theo kịp mức chung của cả thị trường.

Với những giải pháp nêu trên, TCTy hướng tới một số chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2019 cụ thể như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	KH 2019
1	<b>Doanh thu hợp nhất</b>	<b>Triệu đồng</b>	2,550,000
	<i>Trong đó: Công ty mẹ</i>	<i>Triệu đồng</i>	1,200,000
	Lợi nhuận hợp nhất	<i>Triệu đồng</i>	65,000
	<i>Trong đó: Công ty mẹ</i>	<i>Triệu đồng</i>	37,000
2	<b>Lao động</b>	<b>Người</b>	4,800
	<i>Trong đó: Công ty mẹ</i>	<i>Người</i>	2,780
	<b>Thu nhập bình quân (người/tháng)</b>	<b>Đồng</b>	7,000,000
	<i>Trong đó: Công ty mẹ</i>	<i>Đồng</i>	7,000,000
	<b>Cổ tức</b>	<b>%</b>	8-10

#### 4. Quản trị Công ty:

##### 1. Hội đồng quản trị: (Thư ký HĐQT - người quản trị CTy)

###### a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Danh sách thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty:

- Ông Lê Tiến Trường – Chủ tịch HĐQT (Không tham gia điều hành) đại diện 25% VĐL của Tổng công ty.
- Ông Nguyễn Song Hải – TV HĐQT – TGD đại diện 22.57% VĐL của TCT.
- Ông Trần Hữu Phong – TV HĐQT (thành viên không điều hành) đại diện 10% VĐL của TCT.

Số lượng chức danh thành viên HĐQT do từng thành viên HĐQT của TCT nắm giữ

tại các Công ty khác:

- Ông Lê Tiến Trường còn là Thành viên HĐQT – Tổng Giám đốc Tập đoàn Dệt may Việt Nam; Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Sợi Phú Bài
- Ông Nguyễn Song Hải còn là Chủ tịch HĐQT Công ty CP May Đông Mỹ - Hanosimex, Công ty cổ phần Dệt Hà Đông, Công ty CP May Halotexco, Công ty CPTM Hải Phòng Hanosimex, Công ty CP Thời Trang Hanosimex, Công ty CP Dệt Kim Hanosimex.
- Ông Trần Hữu Phong còn là Chủ tịch HĐQT Công ty CP Dệt May Hoàng Thị Loan

###### a) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

###### b) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

HĐQT nhiệm kỳ III (2018-2023) được ĐHCĐ bầu từ tháng 5/2018 đã thực hiện tổ chức giám sát và chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh thông qua các phiên họp HĐQT và các cuộc họp chuyên đề với từng ngành kinh doanh của Tổng Công ty.

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp	Tỷ lệ tham dự họp
1	Lê Tiến Trường	Chủ tịch HĐQT	7	100%
2	Nguyễn Song Hải	TV HĐQT kiêm TGD	7	100%
3	Trần Hữu Phong	Thành viên HĐQT	7	100%

Ngay sau khi được bầu HĐQT đã có sự phân công công việc cụ thể đối với từng thành viên. HĐQT cũng đã thực hiện rà soát lại toàn bộ các quy định, quy trình của Tổng Công ty để sửa đổi, bổ sung nhằm đáp ứng nhu cầu quản trị của Tổng Công ty và trong năm 2018 đã sửa đổi, ban hành mới một số quy định như: Quy chế tài chính, Quy định mua hàng, Quy chế đầu tư, Quy chế bổ nhiệm miễn nhiệm cán bộ...

Trong năm 2018 HĐQT đã có 07 phiên họp và ban hành 12 Nghị quyết tập trung vào việc sắp xếp lại bộ máy tổ chức và chiến lược phát triển của Tổng Công ty.

Những Nghị Quyết, Chỉ đạo của HĐQT đã đưa ra những nhiệm vụ, yêu cầu chi tiết cho Cơ quan điều hành nhằm nâng cao công tác tổ chức cán bộ, phát triển thị trường, hiệu quả sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty với mục tiêu chiến lược, phát triển Tổng Công ty theo định hướng chuỗi liên kết sợi – dệt kim – may và sợi – dệt khăn.



HDQT cũng đã có những cuộc họp về phương án, kế hoạch sản xuất kinh doanh của từng đơn vị trong Tổng Công ty, phân tích chi tiết các khía cạnh để xác định chính xác năng lực, điểm mạnh/ điểm yếu của từng đơn vị để giao kế hoạch phù hợp với năng lực của mỗi đơn vị.

Với mục tiêu phát huy tối đa năng lực của các công ty con để thực hiện chiến lược chung của Tổng Công ty, HDQT đã thông qua người đại diện vốn tại các đơn vị để chỉ đạo, hỗ trợ và định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh tại các đơn vị đảm bảo sự phát triển bền vững trong toàn hệ thống.

### **Ban Kiểm soát:**

Ban Kiểm soát bao gồm 3 thành viên, không sở hữu cổ phần. Trưởng ban kiểm soát được bầu tại Đại hội đồng cổ đông năm 2018.

Thành viên Ban kiểm soát bao gồm:

1. Ông Đỗ Minh Sơn - Trưởng Ban kiểm soát
2. Bà Lê Thị Bích Ngọc - Thành viên Ban kiểm soát
3. Ông Trần Viết Khương - Thành viên Ban Kiểm soát

#### a) Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018

Trong năm 2018, Ban kiểm soát đã thực hiện các công tác sau:

- Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị trong việc thực hiện Điều lệ hoạt động, nghị quyết của ĐHĐCĐ, Nghị quyết của HDQT.
- Giám sát hoạt động của Cơ quan điều hành về tình hình thực hiện kế hoạch SXKD của Tổng Công ty, tình hình thực hiện các dự án đầu tư và tình hình sử dụng vốn của Tổng công ty.
- Kiểm tra và thẩm định Báo cáo Tài chính quý, năm.
- Xem xét việc cân đối vốn, tình hình dự trữ tồn kho, mua nguyên liệu; tình hình quản lý chi phí.
- Kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Tổng Công ty theo quy định của pháp luật.

#### b) Kết quả việc kiểm tra, giám sát năm 2018

- Hội đồng quản trị đã thực hiện đúng Điều lệ tổ chức hoạt động của Tổng Công ty.
- Ban Giám đốc luôn chấp hành pháp luật của Nhà nước, Nghị quyết của HDQT và nỗ lực phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ do HDQT và ĐHĐCĐ giao.
- Báo cáo tài chính kiểm toán 2018 đã phản ánh trung thực và hợp lý kết quả hoạt động kinh doanh, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt nam.

#### c) Kế hoạch kiểm tra giám sát năm 2019

- Tiếp tục thực hiện việc giám sát hoạt động của HDQT.
- Kiểm tra hoạt động của cơ quan điều hành.

### **Thẩm định các báo cáo năm 2019 của Tổng công**

#### **1. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát:**

##### a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Họ tên	Chức vụ	Số tiền thù lao (đồng)	Ghi chú
--------	---------	------------------------	---------

Đặng Vũ Hùng	CT HĐQT	20.000.000	Từ trước tháng 4/2018
Lê Tiên Trường	CT HĐQT	56.000.000	Từ sau tháng 4/2018
Nguyễn Song Hải	TV HĐQT	52.000.000	
Trần Hữu Phong	TV HĐQT	52.000.000	
Lê Thị Thu Hương	Thư ký HĐQT	8.000.000	Từ trước tháng 4/2018
Lý Thái Hà	Thư ký HĐQT	12.000.000	Từ tháng 5-8/2018
Nguyễn Thăng Long	Thư ký HĐQT	12.000.000	Từ tháng 9/2018
Đỗ Minh Sơn	Trưởng BKS chuyên trách	121.286.711	Từ sau tháng 4/2018
Lê Thị Bích Ngọc	TBKS	12.000.000	Từ trước tháng 4/2018
Lê Thị Bích Ngọc	TV BKS	24.000.000	Từ sau tháng 4/2018
Chu Thị Vân Anh	TV BKS	8.000.000	Từ trước tháng 4/2018
Tạ Quang Ngọc	TV BKS	8.000.000	Từ trước tháng 4/2018
Trần Việt Khương	TV BKS	24.000.000	Từ sau tháng 4/2018

- b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: không có  
c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

**2. Báo cáo tài chính:**

a) *Ý kiến kiểm toán: (không có)*

b) **Báo cáo tài chính được kiểm toán:** (Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán. Trường hợp theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán, công ty phải lập Báo cáo tài chính hợp nhất hoặc Báo cáo tài chính tổng hợp thì Báo cáo tài chính trình bày trong Báo cáo thường niên là Báo cáo tài chính hợp nhất đồng thời Tổng công ty đã công bố và đăng tải đầy đủ trên Website của Tổng công ty tại địa chỉ [hanosinex.com.vn](http://hanosinex.com.vn)).

TỔNG CÔNG TY CP DỆT MAY HÀ NỘI  
**TỔNG GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Song Hải